

# KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI LÀNH MẠNH

NGUYỄN VŨ QUỲNH ANH\*

Cho đến nay vẫn chưa có một định nghĩa chính thức nào về “xã hội lành mạnh” trong bách khoa toàn thư, từ điển và cả trong sách giáo khoa xã hội học hoặc nhân học. Chính vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi giới hạn sự hiểu biết của mình về xã hội lành mạnh trong sự phán đoán logic dựa trên định nghĩa về phát triển bền vững, theo đó thì việc chăm lo cuộc sống hôm nay không làm phương hại đến cuộc sống mai sau.

Trong quá trình phát triển đất nước, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể về mọi mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, nhưng bên cạnh đó cũng nảy sinh nhiều vấn đề xã hội bức xúc như phân hóa giàu – nghèo, thất nghiệp, tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường... Muốn xây dựng một xã hội lành mạnh, chúng ta phải giải quyết tốt những vấn đề đó. Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm tháo gỡ những vấn đề này từ một số quốc gia đang phát triển có điều kiện tương tự như Việt Nam. Trung Quốc là một ví dụ.

## 1. Một số vấn đề xã hội bức xúc của Trung Quốc

Hiện nay, Trung Quốc đang vươn lên là một cường quốc trên thế giới cả về kinh tế, chính trị, văn hoá. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được thì cũng còn nhiều vấn đề Trung Quốc hiện đang phải đối mặt. Theo các chuyên gia Trung Quốc, đó là những vấn đề: tham nhũng, thất nghiệp, rủi ro tiền tệ tài chính, chênh lệch giàu – nghèo, môi trường sinh thái, trật tự xã hội, v.v... Tất cả những vấn đề này đều có thể mang lại những tác động đến việc tiếp tục phát triển bền vững nền kinh tế – xã hội Trung Quốc thời kỳ này. Trong đó, những vấn đề đáng lo ngại nhất là: nền kinh tế của Trung Quốc đang phát triển quá nóng, vấn đề tham nhũng, chênh lệch giàu – nghèo, chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, vấn đề suy thoái môi trường, v.v...

### a. Chênh lệch giàu nghèo, chênh lệch giữa thành thị và nông thôn

Theo GS. Đinh Nguyên Trúc (Đại học Bắc Kinh): “Khoảng cách giàu - nghèo ở nước ta đã ở trong phạm vi mà quốc tế cảnh báo, hơn nữa còn ở mức hầu như không có bất kỳ quốc gia nào trên thế giới trầm trọng hơn. Sự phân phối không bình đẳng đã phản ánh sự liên tục kéo dài khoảng cách thu nhập, bao gồm sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, sự chênh lệch giữa các khu vực và sự chênh lệch về giáo dục” (Đinh Nguyên Trúc, 2004: 24).

Theo một nghiên cứu mới đây của trường Đại học Bắc Kinh thì không chỉ có sự chênh lệch giàu nghèo mà sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn cũng đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Dưới đây là trích dẫn một số kết quả từ nghiên cứu này: “Ở

\* ThS.; Viện Nghiên cứu Con người.

thành phố, do thất nghiệp và thiếu đi sự bảo đảm an sinh xã hội cơ bản dẫn đến sự bất mãn ngày càng nhiều, đặc biệt là ngày càng nhiều nông dân làm công thiếu sự bảo hiểm xã hội và dịch vụ công cộng cũng như thiếu đi sự bảo hiểm quyền lợi bình thường. Trong nông thôn, thu nhập của người nông dân tụt xuống, ở nông thôn thiếu những điều kiện chữa trị y tế tối thiểu, các mâu thuẫn ở nông thôn ngày càng nghiêm trọng và phức tạp” (Đình Nguyên Trúc, 2004: 12).

Tại nông thôn Trung Quốc, bên cạnh những biểu hiện khởi sắc, đổi thay về kinh tế là đời sống xã hội phức tạp, với nhiều khó khăn, bức xúc không dễ gì khắc phục. Thu nhập chung của cư dân nông thôn, đặc biệt là những hộ dân sống dựa vào nông nghiệp thuần túy rất thấp, thậm chí dưới mức nghèo khổ. Đáng lo ngại hơn là mức sống quá chênh lệch giữa các vùng, điển hình là miền Đông với miền Tây, tạo nên sự bất bình đẳng trong đời sống xã hội. Điều đó dẫn tới những biểu hiện tiêu cực trong xu thế phân tầng xã hội ngay tại nông thôn, giữa tầng lớp những người có thu nhập cao với những người có thu nhập thấp. Đây cũng chính là một nguyên nhân tạo nên tình trạng mất đoàn kết, không ổn định trong xã hội.

Hiện nay, mức thu nhập của khu vực nông thôn quá thấp so với thành phố. Mặc dù chất lượng và điều kiện sống của người dân nông thôn Trung Quốc đã được nâng lên khá nhiều và có những thay đổi hết sức cơ bản so với trước cải cách, song mức sống (cả về vật chất lẫn tinh thần) ở nhiều vùng nông thôn còn dừng lại ở khoảng cách quá cách biệt với thành thị, thậm chí vẫn còn những khu vực đói nghèo tồn tại bên cạnh những khu vực có mức sống cao không thua kém gì các nước phát triển. Xin đơn cử một ví dụ tương đối điển hình để thấy rõ mức thu nhập bình quân GDP đầu người chênh lệch tới mức khó có thể điều chỉnh trong thời gian ngắn giữa Quý Châu (1.232 NDT) và Thượng Hải (11.700 NDT) – chênh 8,5 lần (Ngô Tượng, 2001: 280). Ở Trung Quốc hiện vẫn tồn tại hai hình ảnh trái ngược nhau – một bên là những thành phố hiện đại có mức sống rất cao như Bắc Kinh, Thượng Hải, Thẩm Quyển, Quảng Châu, một bên là những vùng nông thôn còn sống dưới mức nghèo khổ, trình độ dân trí và chất lượng sinh hoạt hết sức lạc hậu, khó khăn như Nội Mông Cổ, Cam Túc, Cát Lâm, Thiểm Tây, Quý Châu.

*b. Sử dụng tài nguyên không hợp lý, phá hoại môi trường*

Theo báo Thanh niên (Việt Nam) ngày 17/4/2006, kinh tế Trung Quốc đã đạt mức tăng trưởng 10,2%/năm. Tuy nhiên, chủ tịch Trung Quốc - ông Hồ Cẩm Đào – nói rằng, con số ấn tượng này không nằm trong mục tiêu mà quốc gia đông dân nhất hành tinh đề ra: “Thực ra thì chúng ta không muốn có một sự tăng trưởng nhanh quá mức như vậy. Điều mà chúng ta hướng tới là sự phát triển hiệu quả và chất lượng, phát triển phải luôn gắn liền với bảo vệ nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống người dân”.

Một số chuyên gia Trung Quốc cho rằng ở Trung Quốc, nguy cơ môi trường đã tiềm ẩn trong một thời gian dài, hiện nay nó giống như một quả bom nổ chậm, bất kỳ lúc nào cũng có thể nổ. Chuyên gia nổi tiếng về Trung Quốc của nước Mỹ, Michel C. Oksenberg cho biết: “Trung Quốc đang đứng trước vấn đề môi trường nghiêm trọng. Ô

nhiễm nước, ô nhiễm khí quyển, đất đai bị xâm thực cũng như nguồn nước bị thiếu hụt đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và hạn chế tỷ lệ tăng trưởng”. Quá trình tăng trưởng ở Trung Quốc đã nhanh chóng nâng cao mức sống nhưng đồng thời cũng huỷ hoại môi trường. Không khí và nguồn nước ở Trung Quốc, đặc biệt là ở các đô thị, thuộc loại bị ô nhiễm nhất thế giới. Sự tập trung bao trùm khắp nơi của hầu hết các chất gây ô nhiễm vượt quá nhiều lần tiêu chuẩn quốc tế đã khiến Trung Quốc phải trả giá cao cả về nhân lực lẫn kinh tế. Xét về tổng thể, chi phí kinh tế do ô nhiễm nước và không khí ở Trung Quốc ước tính chiếm tới 3,8% GDP/năm.

Có hai nhân tố chính gây nên tình trạng xuống cấp môi trường ở Trung Quốc: thứ nhất là sự phụ thuộc quá mức của Trung Quốc vào than. Hiện nay, than đáp ứng gần 80% nhu cầu năng lượng của Trung Quốc, biến Trung Quốc thành nước tiêu thụ than lớn nhất thế giới. Trữ lượng than khổng lồ, cộng với sự do dự để hiểu của Trung Quốc trong việc dựa vào nhập khẩu dầu và khí tự nhiên sạch hơn cho thấy rằng, than chắc chắn vẫn là nguồn nhiên liệu chính trong những năm tới. Nhân tố thứ hai là sự bùng nổ của các đô thị ở Trung Quốc. Quá trình đô thị hoá nhanh chóng không chỉ đi kèm với lượng ô tô sử dụng tăng, lượng chất thải đô thị chưa được xử lý tăng mà còn làm tăng cả tỷ lệ dân số phải chịu tình trạng ô nhiễm trầm trọng hơn ở các đô thị. Ước tính mỗi năm Trung Quốc có khoảng 560.000 ca nằm viện và gần 11 triệu ca cấp cứu trực tiếp do ô nhiễm không khí. Gánh nặng bổ sung này đè nặng lên hệ thống y tế của Trung Quốc và làm tổn thất một lượng giờ làm việc tương đương với 7,4 triệu lao động/năm. Rất nhiều nghiên cứu ở Trung Quốc cho thấy, trẻ em có hàm lượng chì trong máu cao có nguy cơ bị suy dinh dưỡng, rối loạn chức năng và giảm chỉ số thông minh. Ngoài ra, mưa axit cũng là một sản phẩm nguy hại nữa của ô nhiễm không khí ở Trung Quốc. Mưa axit phá huỷ mùa màng, tàn phá những cánh rừng, phá hỏng cấu trúc các toà nhà và gây thiệt hại cho sức khoẻ con người. Tình trạng ô nhiễm nước ở Trung Quốc cũng làm căng thẳng thêm tình trạng thiếu nước ở các thành phố, đô thị, trong khi đó việc cung cấp và tiêu dùng nước gia tăng sẽ kéo theo mức độ ô nhiễm nước gia tăng nếu không có biện pháp xử lý (dẫn theo Báo Công nghiệp Việt Nam, 7/2004).

## **2. Các chiến lược, chính sách lành mạnh hoá xã hội**

Trước những vấn đề xã hội bức xúc kể trên, Trung Quốc đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội mang nhiều yếu tố cải cách quan trọng. Theo Báo Thanh niên (15/3/2006): “Sau 10 ngày họp, kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá 10 Trung Quốc đã bế mạc hôm 14/3/2006 với việc thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ 11. Theo đó, Trung Quốc sẽ đặt chỉ tiêu giảm mức độ tăng trưởng kinh tế nhằm xây dựng nền kinh tế phát triển mạnh và bền vững. Mặc dù tỷ lệ tăng trưởng kinh tế vẫn được đề cao nhưng Trung Quốc đã bắt đầu nhấn mạnh tới các yếu tố như bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng... Nhằm giảm bớt sự phân hoá giàu nghèo, kế hoạch 5 năm lần này đặc biệt nhấn mạnh đến phát triển khu vực kinh tế nông thôn. Trung Quốc hiện có khoảng 745 triệu người sống ở nông thôn, chiếm gần 60% tổng dân số. Tuy nhiên, trong giai đoạn mà nền

kinh tế thăng hoa vừa qua, khu vực này vẫn rất trầm lắng, tụt lại rất xa so với thành thị. Theo kế hoạch được thông qua ngày 14/3, ngân sách đầu tư cho nông thôn sẽ tăng 14,2% so với giai đoạn 5 năm qua. Trong đó, riêng năm nay, Trung Quốc sẽ đổ 42 tỷ USD vào khu vực kinh tế này”.

Để giải quyết những vấn đề bức xúc trong nông thôn, Trung Quốc cần phải có một loạt biện pháp đồng bộ về kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, giáo dục, hành chính... Việc thực hiện các biện pháp đó đòi hỏi sự tập trung chỉ đạo đúng đắn của trung ương và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cấp, các ngành, xoay quanh mục tiêu quan trọng nhất là nâng cao thu nhập kinh tế và cải thiện đời sống văn hóa tinh thần cho nông dân.

Có thể nói, sự thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế nông thôn chính là biện pháp cơ bản, quan trọng hàng đầu để nâng cao thu nhập cho người nông dân. Dưới đây là một số nội dung chủ yếu mà Trung Quốc đã và sẽ thực hiện trong quá trình đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn:

*a. Đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế nông thôn*

*Điều chỉnh cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn:* Gần đây, cơ cấu ngành trong nội bộ nền nông nghiệp Trung Quốc đã có những thay đổi theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Cơ cấu vật nuôi, cây trồng có những bước điều chỉnh và chuyển đổi tương đối rõ nét. Diện tích đất trồng lúa và cây lương thực giảm đi so với trước, nhường chỗ cho việc trồng các loại cây có giá trị kinh tế và dinh dưỡng cao, trong đó có những mặt hàng có sức cạnh tranh lớn trên thị trường quốc tế.

*Giải quyết khó khăn trong việc tích tụ ruộng đất và chuyển quyền sử dụng đất khoán ở nông thôn:* Để khắc phục tình trạng manh mún, xé lẻ ruộng đất do chế độ khoán hộ đem lại, những năm gần đây, Trung Quốc đã tích cực tìm cách tập trung ruộng đất, tạo điều kiện cơ giới hóa, nâng cao năng suất và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, mang lại lợi ích nhiều hơn cho nông dân.

*b. Thực hiện chiến lược xóa đói giảm nghèo*

Nhiều năm nay, Trung Quốc đã thực hiện tương đối hiệu quả một số chính sách và biện pháp xóa đói giảm nghèo, cải thiện đáng kể tình trạng nghèo khổ, thậm chí dưới mức nghèo khổ ở nhiều vùng nông thôn. Trung Quốc đã đề ra một số chính sách ưu tiên khu vực nghèo như: miễn giảm thuế nông nghiệp, miễn đóng góp quỹ xây dựng các hạng mục giao thông trọng điểm, lập quỹ hỗ trợ phát triển các khu vực nghèo, cho vay tín dụng lãi suất ưu đãi... Điều quan trọng trong chiến lược xóa đói giảm nghèo là Trung Quốc đã chủ trương thay phương thức cứu tế truyền thống trước đây bằng phương thức hỗ trợ, mở mang hướng đi cho các địa phương tự làm giàu, từng bước xóa bỏ tính ỷ lại của người nghèo vào sự cứu trợ của Nhà nước. Những thành tựu mà Trung Quốc đạt được là số người nghèo đã giảm hẳn, vấn đề no ấm đã cơ bản được giải quyết tại nhiều vùng.

Giai đoạn 2001 – 2010, Trung Quốc đã chủ trương tập trung mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến trình thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no cho các vùng, các hộ gia đình khó khăn. Cụ thể là:

*Mục tiêu phấn đấu:* cải thiện điều kiện sản xuất và sinh hoạt cơ bản của các vùng nghèo, nâng cao chất lượng sống của người dân khu vực nghèo, từng bước thay đổi tình trạng lạc hậu trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của các khu vực nghèo.

*Phương châm cơ bản:* hỗ trợ xóa đói nghèo theo phương thức mở, nghĩa là dưới sự trợ giúp cần thiết của Nhà nước, hướng dẫn các vùng nghèo điều chỉnh cơ cấu kinh tế, phát huy nguồn lực địa phương, phát triển sản xuất hàng hóa, cải tiến công nghệ, tìm hướng phát triển phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, theo định hướng của thị trường.

*Đối tượng và trọng tâm xóa đói nghèo:* Một là, ưu tiên đặc biệt đối với những người nằm trong diện chưa giải quyết được tình trạng đói nghèo. Hai là, tiếp tục giúp đỡ các hộ thoát đói nghèo nhanh chóng nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sản xuất và sinh hoạt, củng cố, giữ vững thành quả xóa đói nghèo, không để xảy ra tình trạng tái nghèo hoặc có nguy cơ tái nghèo.

*Nội dung và biện pháp xóa đói nghèo:* đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp bằng cách nâng cao trình độ công nghệ kỹ thuật, điều chỉnh cơ cấu ngành; nâng cao mặt bằng tri thức và trình độ khoa học kỹ thuật của cư dân nông nghiệp; hướng dẫn quá trình di chuyển lao động hợp lý từ nông thôn ra thành thị, đến các ngành sản xuất phi nông nghiệp, trên cơ sở đảm bảo ổn định sức lao động nông nghiệp; tiếp tục áp dụng tích cực các chính sách hỗ trợ tài chính cho công tác xóa đói nghèo, tạo việc làm cho người lao động...

*Phương pháp lãnh đạo thực hiện công tác xóa đói nghèo:* tinh chịu trách nhiệm chung, huyện thực thi cụ thể, làm tốt đến từng thôn, giảm nghèo đến từng hộ; tăng cường công tác quản lý và hiệu quả làm việc của các tổ chức xóa đói giảm nghèo trong từng cơ sở.

### *c. Giảm gánh nặng cho nông dân*

Đồng thời với tình trạng thu nhập kinh tế thấp, người nông dân Trung Quốc hiện còn phải chịu nhiều gánh nặng quá sức, khiến đời sống càng trở nên khó khăn, nghèo khổ, đặc biệt trong lĩnh vực thuế phí. Theo đánh giá chung, chế độ thuế và phí hiện nay ở Trung Quốc được cho là hợp pháp nhưng không hợp lý, hoặc phần lớn là không hợp lý. Có thể nói, giảm bớt gánh nặng cho nông dân là vấn đề được nhiều giới chức Trung Quốc đề cập đến, cũng là vấn đề đã và đang được Chính phủ Trung Quốc quan tâm giải quyết dù kết quả chưa được như mong đợi. Từ năm 1993 đến nay, Trung Quốc đã tiến hành thử nghiệm chương trình cải cách thuế phí tại hơn 50 huyện thuộc 7 tỉnh và đã tích lũy được không ít kinh nghiệm quý báu. Chương trình này liên quan đến nhiều khâu như xác định tiêu chuẩn và phương thức thu nộp thuế, giám sát quản lý thu chi... Mục đích cải cách thuế phí ở nông thôn Trung Quốc bao gồm 4 nội dung chủ yếu: một là, giảm nhẹ và ổn định những đóng góp của nông dân; hai là, thể chế hóa các khâu quản lý trong lĩnh vực thu nộp thuế; ba là, giảm phí quản lý thu nộp thuế, bao gồm phí quản lý trực tiếp và phí xã hội gián tiếp; bốn là, thực hiện công bằng trong đóng góp.

### **3. Các chương trình, dự án lành mạnh hoá xã hội**

Sau hơn 10 năm tiến hành chương trình thí điểm cải cách chế độ thuế phí ở nông

thôn, Trung Quốc đã đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận như: giảm một phần gánh nặng cho nông dân; nâng cao tính minh bạch về nghĩa vụ thuế phí của nông dân; nâng cao thực lực kinh tế tập thể; thúc đẩy sự nghiệp phúc lợi xã hội nông thôn phát triển; cải thiện quan hệ giữa cán bộ và người dân nông thôn. Có thể nói, ý nghĩa xã hội của chương trình cải cách chế độ thuế phí ở nông thôn Trung Quốc là góp phần quan trọng làm ổn định cục diện xã hội, điều chỉnh và làm dịu nhẹ mâu thuẫn giữa chính quyền với quần chúng nông thôn, đem lại bộ mặt văn hóa tiên bộ cho xã hội nông thôn Trung Quốc.

Về vấn đề bảo vệ môi trường, Trung Quốc đã nhận thức được những thách thức về môi trường và đã đưa ra một khuôn khổ luật pháp toàn diện để bảo vệ môi trường, các chính sách khuyến khích nâng cao hiệu suất và bảo tồn nguồn năng lượng kết hợp với giải pháp thay thế cho than, việc áp dụng rộng rãi những công nghệ xử lý ô nhiễm nước và không khí, việc sử dụng phương tiện giao thông công cộng thay vì ô tô riêng, v.v... Những nỗ lực này đã đưa đến một số thành công như: nồng độ ô nhiễm lượng chất thải trên một đơn vị sản phẩm đã giảm trong vài năm gần đây. Tuy nhiên vẫn còn nhiều việc phải làm.

Trung Quốc đã đưa ra Chương trình Hành động cho 25 năm tới dựa trên 3 trụ cột chính như sau:

*a. Thúc đẩy các lực lượng thị trường*

Các khuyến khích dựa trên giá cả phụ thuộc vào thành công của nhà nước trong việc đẩy mạnh công cuộc cải cách thị trường. Tự do hoá thương mại và cải cách doanh nghiệp nhà nước đặc biệt thích hợp. Xoá bỏ các trở ngại đối với thương mại trong nước sẽ thúc đẩy việc chuyên môn hoá, cho phép đạt tới tính kinh tế nhờ quy mô trong sản xuất lẫn trong giảm ô nhiễm môi trường. Tự do hoá thương mại quốc tế còn mở cửa cho việc nhập khẩu tư liệu sản xuất loại tốt có hiệu suất sử dụng năng lượng và tiêu chuẩn đối với việc gây ô nhiễm cao hơn so với loại sản xuất trong nội địa. Cuối cùng, thúc đẩy cải cách làm cho các khuyến khích dựa trên thị trường trở nên có hiệu lực hơn. Nếu không hạn chế ngân sách thì các doanh nghiệp này sẽ ít để ý đến các khuyến khích có lợi cho môi trường mà để ý đến những dấu hiệu giá cả khác.

Ngoài ra, còn phải kể đến tầm quan trọng của các biện pháp có chủ đích, như đánh thuế đối với chất thải với nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả giá”. Các biện pháp này đã đem lại lợi ích rất lớn.

*b. Khuyến khích đầu tư vào công nghệ sản xuất sạch, công nghệ tiết kiệm năng lượng và giảm lượng khí thải*

*Nâng cấp giao thông vận tải công cộng:* kinh nghiệm quốc tế cho thấy, Trung Quốc không thể thoát khỏi tình trạng tắc nghẽn giao thông bằng cách làm thêm đường. Hơn thế, đầu tư cho giao thông vận tải cần tập trung vào việc thiết lập những dịch vụ công cộng theo tuyến cố định trên các hành lang có mật độ giao thông cao để đảm bảo tính hiệu quả cho chi phí bỏ ra, và đầu tư vào hệ thống xe buýt nối mạng đủ sức hấp dẫn để thay thế cho ô tô riêng.

*Đầu tư vào việc nâng cấp và xử lý nước:* Điều này giúp làm giảm bớt lượng nước thải và các nhà máy không phải nghỉ việc do thiếu nước.

*c. Phát triển các điều tiết hiệu quả*

Nhiệm vụ điều tiết đầu tiên là giảm hàm lượng chì trong dầu. Ngoài ra, tiêu chuẩn về khí thải từ xe hơi cũng vẫn thấp hơn so với ở các nước công nghiệp, bởi vậy cần phải nâng lên.

Dưới đây là một số biện pháp cụ thể để giảm thiểu sự ô nhiễm môi trường và những tác hại của nó:

*Giảm tác động của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe người dân:* hình thành hệ thống luật pháp về tiêu chuẩn vệ sinh và hệ thống giám sát và kiểm tra điều kiện vệ sinh môi trường; hình thành cơ chế phối hợp y tế với bảo vệ môi trường; thực hiện chiến lược giảm tác động có hại của các yếu tố môi trường và cải thiện điều kiện vệ sinh; củng cố hệ thống giám sát vệ sinh môi trường, nâng cao năng lực giám sát chất lượng môi trường và kiểm soát các điều kiện độc hại; hình thành mạng lưới thông tin về ô nhiễm môi trường; phân tích và nghiên cứu tác động của ô nhiễm đối với sức khỏe con người và đề ra các biện pháp xử lý.

*Ngăn ngừa và hạn chế ô nhiễm không khí và mưa axit:* chú trọng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để hạn chế đốt than và các chất gây ô nhiễm; thành lập các tổ chức tư vấn và quản lý hợp lý; tiến hành các hoạt động để kiểm soát và hạn chế mưa axit.

*Ngăn ngừa sự suy giảm tầng ôzôn trong khí quyển:* thành lập hệ thống pháp luật để hạn chế các chất làm suy giảm tầng ôzôn; thành lập cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về sản xuất, tiêu dùng, nhập khẩu và xuất khẩu các chất làm suy giảm tầng ôzôn; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển các chất và công nghệ thay thế.

*Hạn chế thải khí nhà kính:* xây dựng chương trình quốc gia để hạn chế lượng khí nhà kính; tăng cường trồng rừng, tăng sản xuất rau xanh; tham gia nghiên cứu và hợp tác về biến đổi khí hậu toàn cầu và tìm kiếm hỗ trợ công nghệ quốc tế.

*Xây dựng các hệ thống dịch vụ, dự báo và kiểm soát biến đổi khí hậu.*

(trích Chương trình Nghị sự 21 của Trung Quốc)

#### **4. Bài học rút ra**

Cùng với những thành tựu to lớn trong công cuộc cải cách mở cửa, nông thôn Trung Quốc đã thật sự thay đổi và không ngừng phát triển. Nhìn chung, đời sống kinh tế nông thôn và thu nhập của người nông dân được cải thiện, nâng cao hơn so với trước thời kỳ cải cách, diện mạo xã hội thực sự có nhiều khởi sắc và từng bước ổn định, tiến bộ. Sự thành công trong chiến lược xóa đói giảm nghèo của Trung Quốc là họ đã chủ trương thay phương thức cứu tế truyền thống trước đây bằng phương thức hỗ trợ, mở mang hướng đi cho các địa phương tự làm giàu, từng bước xóa bỏ tính ỷ lại của người nghèo vào sự cứu trợ của Nhà nước. Đây là một bài học mà Việt Nam cần học tập. Người nghèo không chỉ cần lương thực, thực phẩm cứu trợ tạm thời mà họ cần được tạo công ăn việc làm, giúp đỡ về vốn, phương thức làm kinh tế để có thể thoát nghèo một cách bền vững.

Bên cạnh một số thành công đạt được vẫn còn nhiều vấn đề của xã hội nông thôn chưa được giải quyết triệt để và chúng đã trở thành lực cản lớn đối với sự phát triển bền vững của Trung Quốc. Nguyên nhân của những vấn đề này là:

*Thể chế xây dựng và quản lý nông thôn chưa hoàn thiện:* tình trạng ruộng đất manh mún gây trở ngại lớn cho quá trình hiện đại hoá nông nghiệp. Bên cạnh đó, việc quản lý, điều hành ở tầm vĩ mô hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế khác ở nông thôn còn quá nhiều kẽ hở, thậm chí hết sức lỏng lẻo, thiếu tính hệ thống.

*Chính sách xây dựng và phát triển kinh tế nông thôn còn nhiều bất cập:* việc kết hợp chặt chẽ, hữu cơ giữa các ngành, các lĩnh vực nông nghiệp chưa được chú ý đúng mức. Chính sách phát triển dịch vụ nông nghiệp cũng chưa được Trung Quốc thực hiện đầy đủ và hiệu quả.

*Bộ máy quản lý nông thôn thiếu lành mạnh, kém hiệu quả:* bộ máy chính quyền nông thôn công kênh nhưng hiệu quả điều hành, quản lý công việc nông thôn kém, thậm chí những nhiễu, gây phiền toái cho dân.

Có thể thấy, Chính phủ Trung Quốc đã có nhiều biện pháp để kiềm chế sự gia tăng khoảng cách chênh lệch giàu nghèo, nhưng theo GS. Đinh Nguyên Trúc, những biện pháp cụ thể và rất hiệu quả như dùng chính sách thu thuế và các hạng mục công cộng, dịch vụ công cộng để phân bổ tài sản xã hội, đảm bảo công bằng hơn cho mọi tầng lớp nhân dân thì chính phủ lại chưa hề có kế hoạch gì. Vì thế cho nên, theo ông trong thời gian tới, việc rút ngắn khoảng cách chênh lệch giàu nghèo cũng chưa có những bước tiến khả quan.

Từ những vấn đề xã hội nông thôn Trung Quốc, có thể rút ra một số kinh nghiệm khắc phục các hiện tượng tiêu cực, bức xúc trong nông thôn Việt Nam:

Nhanh chóng nâng cao thu nhập ổn định cho nông dân, rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa nông thôn với thành thị, miền núi, vùng sâu vùng xa với đồng bằng. Để đạt tới mục tiêu này, cần có chính sách ưu tiên phát triển kinh tế – xã hội đối với nông thôn, như thực hiện cơ chế sản xuất kinh doanh thông thoáng, tự chủ; hoàn thiện chế độ khoán đến hộ, chế độ giao đất, giao rừng có lợi cho sản xuất nông, lâm nghiệp; áp dụng chế độ trợ giúp, cho vay vốn ưu đãi để phát triển kinh tế gia đình với cơ chế linh hoạt, rộng mở; miễn giảm thuế nông nghiệp và các khoản đóng góp vượt quá khả năng, ảnh hưởng đến thu nhập thực tế của nông dân; nâng cao giá thu mua và tiêu thụ nông sản; tạo cơ hội tìm việc làm ổn định cho lao động nông thôn...

Tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi tầng lớp cư dân nông thôn, điều hoà các mâu thuẫn nảy sinh trong nội bộ nhân dân. Điều đó đòi hỏi phải thực hiện đầy đủ, đúng đắn các chính sách đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mọi công dân; tránh tạo mâu thuẫn xã hội do vận dụng sai, tùy tiện các chính sách, chế độ, đặc biệt là chế độ phúc lợi...

Xây dựng bộ máy quản lý nông thôn trong sạch, hiệu quả.

Đầu tư nhiều hơn cho giáo dục, áp dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp vào sản xuất.

Đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, chính trị cho thế hệ trẻ ở nông thôn nhằm hạn chế những tác động và ảnh hưởng của lối sống tiêu cực du nhập vào nước ta.



**Tài liệu tham khảo**

1. "Trung Quốc hướng về nông thôn". Báo Thanh niên, 15/3/2006.
2. Chương trình Nghị sự 21 của Trung Quốc.
3. Defining "Healthy society".  
<http://www.votenga.ca/Common%20pages/backgroundertextfiles/DefiningHealthySociety.htm>  
(6/1/2006).
4. Enrich Fromm. *The Sane Society*. Rinehart & Company, New York, 1955.
5. Đinh Nguyên Trúc, 2004. "Năm 2010: Khả năng viễn cảnh của Trung Quốc". Trung tâm phục vụ tình nguyện và nghiên cứu phúc lợi, Đại học Bắc Kinh.
6. Ngô Tượng, 2001. *Ghi chép thực về cải cách nông thôn Trung Quốc*. Nxb. Nhân dân Chiết Giang, Trung Quốc.
7. Phùng Thị Huệ, 2004. Đề tài: "Những vấn đề xã hội bức xúc trong nông thôn Trung Quốc thời kỳ cải cách mở cửa: Thực trạng và giải pháp".
8. Sử dụng các "công nghệ sạch" ở Trung Quốc. Báo Công nghiệp Việt Nam, 8/2004.
1. Viện Chiến lược và chính sách công nghiệp, Bộ Công nghiệp (7/2004). *Tăng trưởng và bảo vệ môi trường ở Trung Quốc*.